

Số: 36/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 1050/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Tô Hữu T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số F L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Đặng Thị Hồng T1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Hữu T và bà Đặng Thị Hồng T1 tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 17/12/2008. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là không còn tiếng nói chung, không còn mục tiêu, quan điểm sống; ông T, bà T1 cũng đã sống ly thân hơn 6 năm nay nên ông T, bà T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để mỗi người sớm có cuộc sống riêng cho mình.

2. Về con chung: Có 03 con chung: Cháu Tô Nữ Minh T2, sinh ngày 10/6/2009; Tô Nữ Minh T3, sinh ngày 15/01/2012; Tô Tuệ M, sinh ngày 23/02/2019. Ông T, bà T1 thỏa thuận: Giao người con chung tên là Tô Nữ Minh T3, sinh ngày 15/01/2012 cho ông Tô Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; giao 02 người con chung tên là Tô Nữ

Minh T2, sinh ngày 10/6/2009 và Tô Tuệ M, sinh ngày 23/02/2019 cho bà Đặng Thị Hồng T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Ông Tô Hữu T và bà Đặng Thị Hồng T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Tô Hữu T và bà Đặng Thị Hồng T1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí yêu cầu: Ông T, bà T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001424 ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Tô Hữu T và bà Đặng Thị Hồng T1.

- Về con chung: Giao người con chung tên là Tô Nữ Minh T3, sinh ngày 15/01/2012 cho ông Tô Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi; giao 02 người con chung tên là Tô Nữ Minh T2, sinh ngày 10/6/2009 và Tô Tuệ M, sinh ngày 23/02/2019 cho bà Đặng Thị Hồng T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Tô Hữu T và bà Đặng Thị Hồng T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Tô Hữu T và bà Đặng Thị Hồng T1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Tô Hữu T và bà Đặng Thị Hồng T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001424 ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- UBND phường P, thành phố H (ĐKKH ngày 17/12/2008)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức